TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 14 - CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2026/HNGĐ-ST
Ngày 13 tháng 01 năm 2026
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 – CẦN THƠ

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Ngô Huỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trương

2. Ông Đặng Thành Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Tấn Phát – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ tham gia phiên toà: Bà Lâm Thị Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ. Tòa án nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 25/2025/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2025 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2025/QĐST - HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Mai D, sinh năm 2002 (có mặt)

Trú tại: Số B, khu vực P, phường H, thành phố Cần Thơ

- *Bị đơn*: Anh Trương Văn B, sinh năm 2001 (vắng mặt)

Trú tại: ấp L, xã Đ, thành phố Cần Thơ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mai D trình bày: Chị và anh Trương Văn B quen biết, tìm hiểu nhau và tiến đến hôn nhân, đăng ký kết hôn năm 2024. Có tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống. Thời gian đầu hạnh phúc, nhưng sau đó bắt đầu xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 8 năm 2025 đến nay. Do tình cảm không còn chị D yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung và nợ chung: Không có

Bị đơn anh Trương Văn B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về phần thủ tục từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự tố tụng. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Trương Văn B nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Chị D và anh B tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn năm 2024 nên được coi là hôn nhân hợp pháp. Theo lời khai của chị D thì thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng thời gian sau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do thường xuyên bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 8 năm 2025 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án anh B không có ý kiến gì đối với mối quan hệ hôn nhân của anh và chị D. Cho thấy chị D và anh B mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên chị D yêu cầu ly hôn với anh B là có cơ sở để chấp nhận.

[3] Về con chung: Không có, nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Mai D phải nộp 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 51, Điều 53, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mai D và anh Trương Văn B được ly hôn.

- Về con chung: Không có, nên không đặt ra giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không xem xét.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Mai D phải chịu 300.000 đồng. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp tạm ứng theo biên lai số 0004026 ngày 02/10/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ thành án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị D đã đóng xong án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng, thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Ngô Huỳnh